

NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng – HSX: VPB

KHUYẾN NGHỊ: MUA

Giá mục tiêu: 24,000

Upside: +45%

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH

Tổng quan KQKD Q1/2025:

VPB công bố KQKD hợp nhất Q1/25 đạt 5.0 nghìn tỷ (+20% YoY), hoàn thành 21% dự báo của BSC hay 20% kế hoạch ngân hàng trình ĐHCĐ. Trong đó, LNTT riêng lẻ đạt 4.9 nghìn tỷ (đi ngang YoY), VPBankS đạt 351 tỷ (+93% YoY) và FECredit đạt 79 tỷ (cùng kì lỗ 853 tỷ).

Tăng trưởng tín dụng hợp nhất đạt 5.0% YTD, đóng góp chính từ ngân hàng mẹ với 5.4% YTD:

- FECredit có 1 khởi đầu chậm với dư nợ giảm nhẹ so với cuối 2024 (-0.6% YTD), tiếp tục thể hiện tình hình khó khăn của tệp khách hàng đại chúng nói chung. Bù lại, dư nợ tại VPBankS tăng trưởng ấn tượng (+35.4% YTD) và đạt mức cao lịch sử, hiện chiếm 1.8% tổng dư nợ cho vay của VPB so với 1.4% ở đầu năm.
- Cho vay bán lẻ xét toàn hàng chỉ gia tăng nhẹ (+1.2% YTD), khiến cho tỷ trọng trong danh mục tiếp tục xu hướng giảm, còn 43% tại cuối Q1. Tuy nhiên, cho vay cá nhân mua nhà (chiếm gần 32% danh mục bán lẻ và 14% toàn hàng) ghi nhận tăng trưởng khả quan (+6.2% YTD). Dư nợ cho vay kinh doanh BĐS gần như không đổi so với đầu năm, hiện chiếm 25% danh mục toàn hàng. Các lĩnh vực dẫn dắt tăng trưởng tín dụng Q1 tập trung vào nhóm bán buôn bán lẻ ô tô xe máy (+13.7% YTD) và nhóm sản xuất (+11.8% YTD). Xu hướng này trái ngược với 2024 khi cho vay chủ đầu tư BĐS luôn là động lực tăng trưởng tín dụng của VPB, do đó vẫn cần theo dõi thêm.
- BLĐ nhận định rằng vai trò của lĩnh vực BĐS ở Việt Nam là rất lớn, do đó VPB định hướng tiếp tục tăng trưởng dư nợ BĐS. Dư nợ cho vay người mua nhà hiện chiếm >40% danh mục bán lẻ của VPB, và có thể gia tăng trong thời gian tới khi BLĐ đánh giá tỷ trọng này hiện còn thấp hơn 1 số ngân hàng cạnh tranh.

| KQKD | 2023 | 2024 | 2025F | 2026F |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|
| Tổng thu nhập hoạt động | 49,739 | 62,246 | 72,943 | 88,491 |
| Lợi nhuận trước thuế | 10,804 | 20,004 | 23,926 | 29,083 |
| EPS | 1,433 | 1,988 | 2,385 | 2,891 |
| BVPS | 19,347 | 17,886 | 19,271 | 21,162 |
| ROAE | 8.6% | 11.6% | 12.8% | 14.3% |

BÁO CÁO CẬP NHẬT

05/05/2025 – HSX: VPB

Trung tâm phân tích BSC

Đoàn Minh Trí

(Chuyên viên phân tích)

tridm@bsc.com.vn

Thông tin doanh nghiệp

| | |
|--------------------------|---------|
| Giá hiện tại (VND): | 16,550 |
| Cổ phiếu LH (Triệu): | 7,934 |
| Vốn hoá (Tỷ VND): | 131,306 |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 22.3 |
| Sở hữu nước ngoài: | 24.5% |

- Về phía huy động, nguồn thị trường 1 của ngân hàng gia tăng mạnh (+14.2% YTD), trong đó tiền gửi khách hàng và GTCC lần lượt đạt +14% và 18% YTD, bù đắp cho nguồn huy động thị trường 2 giảm -8% YTD. Diễn biến này phù hợp với định hướng của BLĐ trong việc gia tăng huy động thị trường 1 để đáp ứng các tỷ lệ thanh khoản trong 2025. Theo đó, cả tỷ lệ LDR và MTLT của VPB đều cải thiện đáng kể so với quý trước đó, đạt lần lượt 79.2% và 24.3% tại cuối Q1. Tỷ lệ CASA gần như không đổi so với đầu năm.

Tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm đáng kể nhưng tỷ lệ nợ xấu gia tăng, gợi ý tình trạng chuyển nhóm nợ:

- Xét hợp nhất, tỷ lệ nợ nhóm 2 và nợ xấu lần lượt đạt 4.3% (-196bps QoQ) và 4.7% (+55bps QoQ). Xét riêng lẻ, tỷ lệ nợ nhóm 2 và nợ xấu lần lượt đạt 4.0% (-178bps QoQ) và 3.3% (+29bps QoQ). Với FECredit, tỷ lệ nợ nhóm 2 và nợ xấu ước tính lần lượt đạt 7.2% (-546bps QoQ) và 17.2% (+59bps QoQ). Dư nợ VAMC vẫn không đổi ở mức gần 1 nghìn tỷ.
- Để kiểm soát nợ xấu, VPB thực hiện xóa nợ 6.6 nghìn tỷ (+25% YoY) và trích lập thêm 6.7 nghìn tỷ (+16% YoY), tương đương 21% dự báo cả năm của BSC. Chi phí dự phòng tại FECredit ở mức 3.1 nghìn tỷ (-4% YoY), chưa cải thiện rõ ràng, từ đó ăn mòn gần hết lợi nhuận.
- BLĐ cho rằng nợ xấu trong 2025 sẽ được thể hiện phần nhiều trong 1H25 khi các khoản nợ được tái cấu trúc được chuyển thành nợ xấu, trong đó đóng góp chủ yếu là nợ xấu BĐS từ phân khúc bán lẻ. Nợ xấu Q1/25 của VPB gia tăng cũng tập trung ở mảng này, và dự kiến Q2/25 sẽ còn tăng trước khi ổn định lại trong 2H25.

NIM trong quý giảm nhẹ so với quý liền trước, theo xu hướng chung của ngành:

- Với tốc độ gia tăng huy động mạnh trong Q1, chi phí vốn của VPB nhích nhẹ lên 4.8% (+12bps QoQ), đóng góp chính vào sự giảm nhẹ của NIM trong quý xuống 6.3% (-12bps QoQ).
- Thu nhập lãi thuần Q1 hợp nhất đạt 13.4 nghìn tỷ (+18% YoY), hoàn thành 23% dự báo của BSC. Đặc biệt trong đó, thu nhập lãi thuần phía ngân hàng mẹ đạt 10.1 nghìn tỷ (+23% YoY), thể hiện sự phục hồi về biên lãi riêng lẻ.

Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng so với cùng kỳ chủ yếu nhờ hoạt động thu hồi nợ xấu:

- Thu nhập ngoài lãi Q1 đạt 2.2 nghìn tỷ (+6% YoY) với các mảng cốt lõi như thu phí dịch vụ (-25% YoY) hay kinh doanh ngoại hối (-61% YoY) đều suy giảm, bù đắp chính bởi thu nhập từ nợ đã xử lý rủi ro đạt gần 0.9 nghìn tỷ (+129% YoY). Đây là một trong những kì vọng chính với VPB sau khi BLĐ tiếp tục thể hiện cam kết đẩy mạnh công tác thu hồi nợ.
- Tổng thu nhập hoạt động của ngân hàng theo đó đạt 15.6 nghìn tỷ trong quý (+16% YoY), hoàn thành 21% dự báo.

BÁO CÁO CẬP NHẬT

05/05/2025 – HSX: VPB

| | |
|---------------|--------|
| KHUYẾN NGHỊ: | MUA |
| Giá mục tiêu: | 24,000 |
| Upside: | +45% |

Thông tin doanh nghiệp

| | |
|--------------------------|---------|
| Giá hiện tại (VND): | 16,550 |
| Cổ phiếu LH (Triệu): | 7,934 |
| Vốn hoá (Tỷ VND): | 131,306 |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 22.3 |
| Sở hữu nước ngoài: | 24.5% |

Kế hoạch kinh doanh 2025:

- Tăng trưởng tín dụng hợp nhất đạt 25% (tương đương với dự báo 25.5% trước đó của BSC). Tổng tài sản hợp nhất dự kiến tăng trưởng 23%.
- Tăng trưởng huy động (tiền gửi thị trường 1 và phát hành GTCG) đạt 34%, phù hợp với định hướng trước đó nhằm đáp ứng nhu cầu thanh khoản.
- Tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ (tính theo TT31) kiểm soát <3% (so với 2.5% tại cuối 2024).
- Chi phí dự phòng ngân hàng riêng lẻ dự kiến 17 nghìn tỷ (đi ngang/tăng nhẹ so với 2024).
- Mục tiêu LNTT hợp nhất đạt 25.3 nghìn tỷ (+26% YoY), trong đó mục tiêu ngân hàng riêng lẻ đạt 22.2 nghìn tỷ (+22% YoY), FECredit đạt 1.1 nghìn tỷ (+120% YoY), VPBankS đạt 2.0 nghìn tỷ (+64% YoY), và OPES đạt 0.6 nghìn tỷ (+34% YoY).
- Kế hoạch cổ tức: 5% cổ tức tiền mặt (500 đồng/cp) dự kiến thực hiện trong Q2-Q3/2025. Đây là năm thứ 3 trong kế hoạch chia cổ tức 5 năm liên tiếp của VPB. Con số này vẫn thấp hơn kì vọng của BSC (tối thiểu 1,000 đồng/cp) khi mức CAR của VPB đạt 15.5% tại cuối 2024 và là mức cao nhất ngành. **Điều này có thể cho thấy chiến lược chi trả thận trọng của ngân hàng nhằm chuẩn bị cho việc đẩy mạnh tín dụng và có thể là hỗ trợ vốn cho GPBank.**
- Nhìn chung, kế hoạch kinh doanh 2025 của VPB không có nhiều chênh lệch trọng yếu so với kì vọng của chúng tôi. BSC trước đó dự báo LNTT hợp nhất 2025 đạt 23.9 nghìn tỷ (+20% YoY), trong đó dự báo FECredit thận trọng hơn do nhận thấy tín dụng bán lẻ và thu nhập người dân vẫn đang phục hồi chậm.
- Bên cạnh đó, nhằm hoàn thiện hệ sinh thái, VPB cũng có dự định thành lập 1 công ty bảo hiểm nhân thọ (vốn điều lệ dự kiến 2.0 nghìn tỷ), và sở hữu 1 công ty quản lý quỹ.

Kế hoạch dài hạn 2025-2029 cũng đã được ngân hàng chia sẻ:

Về ngân hàng riêng lẻ:

- Tăng trưởng tín dụng đạt CAGR 28%/năm, đạt 2.265 triệu tỷ đến cuối 2029. Huy động khách hàng đạt CAGR 27%/năm, đạt 2.033 triệu tỷ đến cuối 2029. Mục tiêu Top 3 ngân hàng quy mô lớn nhất.
- VCSH đạt CAGR 26%/năm, đạt 389 nghìn tỷ đến cuối 2029.
- Tổng thu nhập hoạt động đạt CAGR 30%/năm và LNTT đạt CAGR 35%/năm.

Về ngân hàng hợp nhất:

- VCSH đạt CAGR 30%/năm, đạt 465 nghìn tỷ đến cuối 2029.
- LNTT đạt CAGR 42%/năm, đạt 105 nghìn tỷ đến cuối 2029.

BÁO CÁO CẬP NHẬT

05/05/2025 – HSX: VPB

| | |
|---------------|--------|
| KHUYẾN NGHỊ: | MUA |
| Giá mục tiêu: | 24,000 |
| Upside: | +45% |

Thông tin doanh nghiệp

| | |
|--------------------------|---------|
| Giá hiện tại (VND): | 16,550 |
| Cổ phiếu LH (Triệu): | 7,934 |
| Vốn hoá (Tỷ VND): | 131,306 |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 22.3 |
| Sở hữu nước ngoài: | 24.5% |

Một số cập nhật khác từ ĐHĐCĐ 2025:

- **Đánh giá ảnh hưởng của chính sách thuế quan của Mỹ:** Nhóm doanh nghiệp xuất khẩu chỉ chiếm 3% trong các hoạt động giao dịch của ngân hàng. Nhóm FDI (VPB đang làm việc với khoảng 500 công ty nước ngoài thông qua SMBC) có tổng huy động >10 nghìn tỷ và dư nợ cho vay 6 nghìn tỷ, nhưng chưa có ảnh hưởng trực tiếp trước mắt. BLĐ đánh giá lĩnh vực lo ngại nhất là nhóm khách hàng đại chúng khi việc làm và sức mua của người dân có thể chịu ảnh hưởng, đặc biệt là khu vực phía Nam tập trung nhiều nhà máy sản xuất dệt may, giày dép, thực phẩm, ...
- **Chiến lược với GPBank:** Dự kiến đưa GPBank có lãi trong 2025, tối thiểu đạt 500 tỷ lợi nhuận so với giai đoạn trước khi CGBB thì GPBank lỗ trung bình 1 năm tối thiểu 1 nghìn tỷ. VPB đã chốt xong danh sách nhân sự được cử sang GPBank để hỗ trợ điều hành, chuẩn bị xây dựng xong chiến lược với đối tác tư vấn McKinsey. Ngoài ra, BLĐ cho biết, nếu tính cả phần bán nợ cho GPBank trong Q1/25 thì tăng trưởng tín dụng của VPB sẽ đạt 8.4% YTD (so với 5.3% YTD theo số chính thức công bố).
- **Một số thông tin về CAKE by VPB:** đây là sản phẩm hợp tác giữa VPB và Vingroup, 100% là nền tảng số với chỉ hơn 100 nhân viên, hiện phục vụ ~5 triệu khách hàng, đã huy động được hơn 11 nghìn tỷ (tương đương 2% tiền gửi ngân hàng mẹ) và trung bình giải ngân hàng tháng ~1 nghìn tỷ.
- **Mục tiêu LNTT trong Q2/25 của VPB là khoảng 6-7 nghìn tỷ (so với hơn 5 nghìn tỷ trong Q1), từ đó 1H25 dự kiến hoàn thành 40-45% kế hoạch cả năm.**

BÁO CÁO CẬP NHẬT

05/05/2025 – HSX: VPB

| | |
|----------------------|---------------|
| KHUYẾN NGHỊ: | MUA |
| Giá mục tiêu: | 24,000 |
| Upside: | +45% |

Thông tin doanh nghiệp

| | |
|--------------------------|---------|
| Giá hiện tại (VND): | 16,550 |
| Cổ phiếu LH (Triệu): | 7,934 |
| Vốn hoá (Tỷ VND): | 131,306 |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 22.3 |
| Sở hữu nước ngoài: | 24.5% |

KHUYẾN NGHỊ CỦA BSC

QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ:

Kế hoạch dài hạn đến 2029 của VPB đồng nghĩa với việc ngân hàng định hướng đưa ROAE quay trở lại >20% trong 5 năm tới. BLĐ cũng chia sẻ rằng trong môi trường nhiều bất định như hiện tại, kế hoạch kinh doanh sẽ được cập nhật sau Q2 (nếu có) khi thời hạn hoãn áp thuế kết thúc, và sau 2026 thì ngân hàng mới có thể chắc chắn về kế hoạch này. BSC lưu ý rằng nhìn lại lịch sử của VPB, ngân hàng thường có xu hướng đặt mục tiêu tương đối tham vọng, với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trung bình 4 năm gần nhất là 72%.

Với KQKD Q1/25 và dự kiến Q2/25 của VPB, nhìn chung lợi nhuận vẫn tương đối phù hợp với dự báo của BSC. Tuy nhiên, đóng góp từ FECredit còn chịu áp lực khi chi phí dự phòng chưa thể hạ nhiệt nhanh. Các kỳ vọng chính đối với VPB sẽ tiếp tục xoay quanh **(1)** đẩy mạnh thu hồi nợ xấu và thanh lý TSBĐ hỗ trợ tăng trưởng thu ngoài lãi và **(2)** cắt giảm chi phí dự phòng tại FECredit sau nỗ lực tái cơ cấu danh mục. **VPB đang có mức P/B TTM chỉ 0.9x**, đã được chiết khấu đủ mạnh và còn thấp hơn mức đáy tại cuối 2022 sau sự kiện SCB – VTP, do đó BSC cho rằng những yếu tố khó khăn đã phần nào được phản ánh vào giá cổ phiếu, từ đó duy trì khuyến nghị **MUA** với giá mục tiêu gần nhất là **24,000 đồng/cp**.

BÁO CÁO CẬP NHẬT

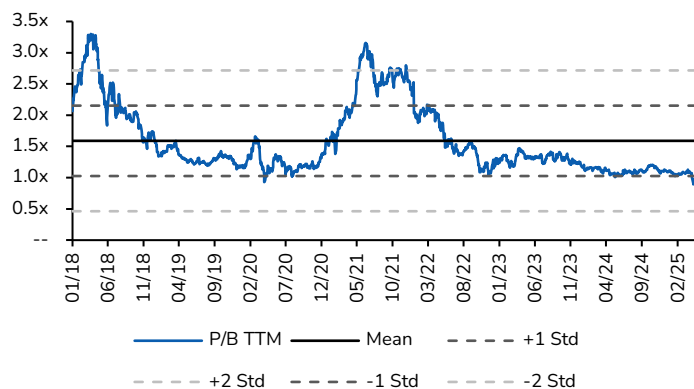
05/05/2025 – HSX: VPB

| | |
|---------------|--------|
| KHUYẾN NGHỊ: | MUA |
| Giá mục tiêu: | 24,000 |
| Upside: | +45% |

Thông tin doanh nghiệp

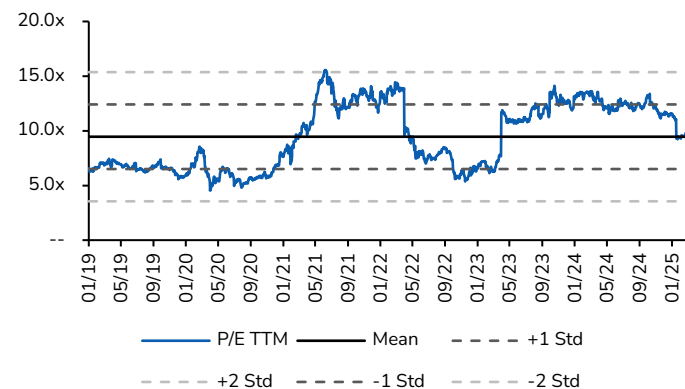
| | |
|--------------------------|---------|
| Giá hiện tại (VND): | 16,550 |
| Cổ phiếu LH (Triệu): | 7,934 |
| Vốn hoá (Tỷ VND): | 131,306 |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 22.3 |
| Sở hữu nước ngoài: | 24.5% |

Hình 1: Định giá P/B của VPB Lần



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2: Định giá P/E của VPB Lần



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

BẢNG TÓM TẮT KQKD Q1/2025

| Các chỉ tiêu KQKD | 1Q24 | 1Q25 | %YoY | BSC dự báo (cũ) | % Dự báo |
|---------------------------------|---------------|---------------|-------------|-----------------|------------|
| Thu nhập lãi | 18,775 | 22,184 | 18% | 99,236 | 22% |
| Chi phí lãi | (10,013) | (8,829) | -12% | (40,852) | 22% |
| Thu nhập lãi thuần | 8,762 | 13,356 | 52% | 58,383 | 23% |
| Lãi thuần hoạt động dịch vụ | 1,657 | 1,169 | -29% | 6,577 | 18% |
| Lãi từ kinh doanh ngoại hối | (211) | 119 | -157% | 827 | 14% |
| Lãi từ mua bán chứng khoán | 401 | 49 | -88% | 668 | 7% |
| Thu nhập từ góp vốn | -- | -- | N/A | 13 | 0% |
| Thu nhập khác | 2,172 | 873 | -60% | 6,475 | 13% |
| Thu nhập ngoài lãi | 4,019 | 2,210 | -45% | 14,559 | 15% |
| Tổng thu nhập hoạt động | 12,782 | 15,566 | 22% | 72,943 | 21% |
| Chi phí hoạt động | (3,679) | (3,874) | 5% | (16,816) | 23% |
| Lợi nhuận trước dự phòng | 9,103 | 11,692 | 28% | 56,127 | 21% |
| Chi phí dự phòng | (6,490) | (6,677) | 3% | (32,200) | 21% |
| Lợi nhuận trước thuế | 2,613 | 5,015 | 92% | 23,926 | 21% |
| Lợi nhuận sau thuế | 2,452 | 3,935 | 60% | 19,141 | 21% |
| LNST thuộc cổ đông mẹ | 3,062 | 3,895 | 27% | 18,920 | 21% |

Nguồn: VPB, BSC Research

BÁO CÁO CẬP NHẬT

05/05/2025 – HSX: VPB

KHUYẾN NGHỊ: MUA

Giá mục tiêu: 24,000

Upside: +45%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND): 16,550

Cổ phiếu LH (Triệu): 7,934

Vốn hoá (Tỷ VND): 131,306

Thanh khoản 30n (Triệu): 22.3

Sở hữu nước ngoài: 24.5%

BẢNG TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ CHÍNH Q1/2025

| Các chỉ số chính | 1Q24 | 4Q24 | 1Q25 | ▲ YoY | ▲ QoQ |
|----------------------------|--------|--------|--------|-----------|------------|
| Tăng trưởng tín dụng (YTD) | 2.3% | 18.5% | 5.0% | 3 điểm % | -14 điểm % |
| Tăng trưởng huy động (YTD) | 2.4% | 12.7% | 14.2% | 12 điểm % | 1 điểm % |
| LDR thị trường 1 (Q) | 116.0% | 125.4% | 115.7% | 0 điểm % | -10 điểm % |
| LDR thị trường 2 (Q) | 89.1% | 92.1% | 89.5% | 0 điểm % | -3 điểm % |
| Tỷ lệ nợ nhóm 2 (Q) | 8.3% | 6.3% | 4.3% | -400 bps | -196 bps |
| Tỷ lệ NPL (Q) | 4.8% | 4.2% | 4.7% | -9 bps | 55 bps |
| Tỷ lệ hình thành NPL (Q) | 0.9% | 0.9% | 1.7% | 85 bps | 89 bps |
| LLCR (Q) | 53.4% | 56.2% | 47.4% | -6 điểm % | -9 điểm % |
| Tỷ lệ CASA (Q) | 14.4% | 14.1% | 13.9% | -1 điểm % | 0 điểm % |
| NIM (Q) | 6.5% | 6.4% | 6.3% | -27 bps | -12 bps |
| CIR (Q) | 25.8% | 21.5% | 24.9% | -1 điểm % | 3 điểm % |
| Chi phí tín dụng (TTM) | 4.6% | 4.4% | 4.4% | -17 bps | -1 bps |
| ROAA (TTM) | 1.3% | 1.8% | 1.8% | 52 bps | 1 bps |
| ROAE (TTM) | 8.4% | 11.6% | 11.8% | 340 bps | 25 bps |

Nguồn: VPB, BSC Research

BÁO CÁO CẬP NHẬT

05/05/2025 – HSX: VPB

KHUYẾN NGHỊ: MUA

Giá mục tiêu: 24,000

Upside: +45%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND): 16,550

Cổ phiếu LH (Triệu): 7,934

Vốn hoá (Tỷ VND): 131,306

Thanh khoản 30n (Triệu): 22.3

Sở hữu nước ngoài: 24.5%

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng mức sinh lời kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và giá đóng cửa ngày khuyến nghị của chứng khoán cộng với tỷ suất cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về khuyến nghị cụ thể như sau:

| Xếp hạng khuyến nghị | Định nghĩa |
|----------------------|--|
| MUA MẠNH | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ +30% trở lên |
| MUA | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ +15% đến +30% |
| NẮM GIỮ | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ -10% đến +15% |
| BÁN | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm thấp hơn -10% |

Thông tin liên hệ - Trung tâm phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

P. Giám đốc Trung tâm PTNC

Ví mô – Thị Trường

Khoabn@bsc.com.vn

Đỗ Thu Phương

P. Giám đốc Trung tâm PTNC

Định lượng

Phuongdt@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

P. Giám đốc Trung tâm PTNC

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm Ngân hàng, Tài chính

Dương Quang Minh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Minhdq@bsc.com.vn

Nhóm Bất Động Sản, VLXD

Phạm Quang Minh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Minhpq@bsc.com.vn

Nhóm Dầu khí, Điện, Phân bón – Hoá chất

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Tuntc@bsc.com.vn

Nhóm Bán lẻ, Xuất khẩu, Logistics

Phạm Thị Minh Châu

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Chauptm@bsc.com.vn

Đoàn Minh Trí

Chuyên viên phân tích

Tridm@bsc.com.vn

Lâm Việt

Chuyên viên phân tích cao cấp

Vietl@bsc.com.vn

Lưu Thuỳ Linh

Chuyên viên phân tích

Linhlt2@bsc.com.vn

Trần Lâm Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtl@bsc.com.vn

Vũ Công Hoàng Duy

Chuyên viên phân tích

Duyvch@bsc.com.vn

Nguyễn Dân Trường

Chuyên viên phân tích

Truongnd@bsc.com.vn

Trần Nguyễn Tường Huy

Chuyên viên phân tích

Huytnt@bsc.com.vn

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

